

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện  
công trình: Khu dân cư phía Tây đường An Hà – Quảng Phú**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Theo các Quyết định: số 150/QĐ-KTM ngày 17/6/2005, số 252/QĐ-KTM ngày 29/11/2007, số 120/QĐ-KTM ngày 16/6/2009, số 155/QĐ-KTM ngày 29/7/2010 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư phía Tây đường An Hà – Quảng Phú; số 75/QĐ-KTM ngày 28/4/2017 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về việc dừng thực hiện và quyết toán công trình Khu dân cư phía Tây đường An Hà – Quảng Phú;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại: Tờ trình số 173/TTr-STC ngày 11/5/2021 (kèm các Báo cáo kết quả thẩm tra: số 324/BC-STC ngày 25/11/2015, số 154/BC-STC ngày 18/9/2017 và Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 06/3/2009 của Sở Tài chính và kết quả phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND thành phố Tam Kỳ) và Công văn số 1267//STC-ĐT ngày 19/5/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện

1. Công trình: Khu dân cư phía Tây đường An Hà – Quảng Phú.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.
3. Cơ quan được ủy quyền làm chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Hạ tầng (nay là Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

4. Địa điểm: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

5. Thời gian khởi công: 12/12/2005; dừng thực hiện: 28/4/2017.

## **Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 93.383.455.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước và nguồn thu từ khai thác quỹ đất.

c) Vốn đầu tư đã thực hiện: 34.104.412.400 đồng, gồm:

- Thanh toán hết kế hoạch năm 2018: 34.104.412.400 đồng.

- Kế hoạch vốn từ năm 2019 đến nay: không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	93.383.455.000	33.993.560.875

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do BQL Khu kinh tế mở Chu Lai quản lý, sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	33.993.560.875	

## **Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Chủ đầu tư (Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai) được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư công trình Khu dân cư phía Tây đường An Hà - Quảng Phú, số tiền: 33.993.560.875 đồng; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ đề nghị UBND thành phố Tam Kỳ phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dẫn đến chậm tổng hợp quyết toán toàn bộ dự án hơn 02 năm so với quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và chậm trễ trong việc phối hợp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ tính đến ngày 16/8/2019, như sau:

a) Tổng nợ phải thu: 1.951.744.705 đồng.

b) Tổng nợ phải trả: 1.840.893.180 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)*

3. Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai là Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì cùng với Sở Tài chính, các đơn vị nhận bàn giao hiện trạng dở dang dự án để thống nhất tham mưu Quyết định bàn giao thực tế tài sản hình thành qua đầu tư và hạch toán ghi tăng giá trị, nguồn vốn tương ứng với diện tích mặt bằng nhận bàn giao nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 33.993.560.875 đồng; quản lý tài sản và thu hồi ngân sách đã đầu tư đã duyệt quyết toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Khu dân cư phía Tây đường An Hà - Quảng Phú có tổng diện tích đã xây dựng sau đầu tư: 80.684 m <sup>2</sup> (tổng diện tích theo quy hoạch là 276.550 m <sup>2</sup> ), trong đó: (i) đất		

<p>phân lô tái định cư: 34.810 m<sup>2</sup>, đã bố trí tái định cư 17.705,81 m<sup>2</sup> tương ứng 107 lô, còn lại chưa bố trí tái định cư với diện tích: 17.104,19 m<sup>2</sup>, tương ứng 67 lô;</p> <p>(ii) đất hạ tầng giao thông: 42.374 m<sup>2</sup>; (iii) đất thương mại dịch vụ: 3.500 m<sup>2</sup>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông đã hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa, bó vỉa bê tông, vỉa hè lát gạch block, hệ thống thoát nước, gồm các đoạn tuyến: A3-A3'-A4-A5 có chiều dài 204,75m, bề rộng Bnền = 16,5m; A8'-A7'-A7-A6 có chiều dài 204,75m, bề rộng Bnền = 14,5m; B1-B2-B3-B4 có chiều dài 204,75m, bề rộng Bnền = 19,5m; A10'-A12-A11 có chiều dài 204,75m, bề rộng Bnền = 14,5m; A3'-A7'-B2 có chiều dài 232m, bề rộng Bnền = 14,5m; A4-A7-B3 có chiều dài 232m, bề rộng Bnền = 19,5m; A12'-B6 có chiều dài 118,25m, bề rộng Bnền = 16,5m;</li> <li>- Đường giao thông đã hoàn thiện nền đường đất đầm chặt k98, bó vỉa bê tông gồm các đoạn tuyến: Km0+33-Km0+140, có chiều dài 106,6m; đoạn tuyến A5-B4 có chiều dài 231,3m, bề rộng Bnền = 19,5m.</li> <li>- Đường giao thông đã hoàn thiện nền đường đất đầm chặt k95 gồm các đoạn tuyến: B4-B7, có chiều dài 288m; đoạn tuyến B7-B11 có chiều dài 158,3m, bề rộng Bnền = 19,5m.</li> <li>- Hệ thống thoát nước bằng ống công ly tâm D80cm và mương bê tông đập đan bê tông cốt thép.</li> <li>- Hệ thống thoát nước thải bằng mương bê tông đập đan, có khẩu độ Lo=0,4m, đã hoàn thiện đoạn mương có tổng chiều dài 570m.</li> <li>- Diện tích đã san nền 38.310 m<sup>2</sup>, gồm các khu: A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7 và D1, nền đất đầm chặt k85.</li> </ul>	33.993.560.875	Vốn ngân sách nhà nước và nguồn thu từ khai thác quỹ đất
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------	----------------------------------------------------------

4. Ban quản lý khu kinh tế mở Chu Lai chịu trách nhiệm thu hồi nợ ngân sách tỉnh khoản phải thu số tiền: 1.951.744.705 đồng (bao gồm số tiền: 1.627.560.000 đồng do tạm ứng vượt quá giá trị khối lượng nghiệm thu của Công ty Xây dựng Quảng Nam TNHH Một thành viên theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước); đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để trả nợ cho dự án số tiền còn thiếu: 1.840.893.180 đồng theo quy định.

5. Giao Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phối hợp với UBND thành phố Tam Kỳ quản lý, sử dụng quỹ đất tái định cư hình thành qua đầu tư còn lại (17.104,19 m<sup>2</sup>, tương ứng 67 lô) nhưng chưa bố trí tái định cư cho các hộ dân theo quy định.

6. Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Chu Lai (đơn vị tiếp tục đầu tư hoàn thiện dự án) chịu trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai để bàn giao toàn bộ phần hạ tầng đã đầu tư của dự án (sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành) cho UBND thành phố Tam Kỳ quản lý, sử dụng theo quy định.

7. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi và hướng dẫn, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Chu Lai hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục để tham mưu trình Quyết định bàn giao toàn bộ khối lượng công việc đã thực hiện theo thực tế, giá trị tài sản hình thành sau đầu tư dự án cho các cơ quan quản lý, sử dụng ghi tăng tài sản, hoàn trả khoản ngân sách đã đầu tư theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, Giám đốc Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Chu Lai và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**



**Phụ lục**

**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**

**công trình: Khu dân cư phía Tây đường An Hà - Quảng Phú**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

DVT: đồng

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 16/8/2019		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tặng sè</b>		<b>33.993.560.875</b>	<b>34.104.412.400</b>	<b>1.840.893.180</b>	<b>1.951.744.705</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>		<b>16.336.666.000</b>	<b>16.806.635.549</b>	<b>1.157.590.451</b>	<b>1.627.560.000</b>	
<b>1</b>	<b>Gói thầu số 1</b>		<b>4.495.878.000</b>	<b>3.360.338.000</b>	<b>1.135.540.000</b>	<b>0</b>	
1.1	Công ty TNHH Mai Tiến Thành	Xây lắp	1.363.921.000	1.180.137.000	183.784.000		
1.2	Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam	Xây lắp	3.131.957.000	2.180.201.000	951.756.000		
<b>2</b>	<b>Gói thầu số 2</b>		<b>11.804.687.000</b>	<b>11.782.636.549</b>	<b>22.050.451</b>	<b>0</b>	
2.1	Công ty CP Cấp thoát nước Quảng Nam	Xây lắp	2.240.361.000	2.240.361.000			
2.2	Công ty TNHH Tân Nhật Minh	Xây lắp	9.564.326.000	9.542.275.549	22.050.451		
<b>3</b>	<b>Gói thầu số 1 (ban đầu)</b>		<b>0</b>	<b>1.627.560.000</b>	<b>0</b>	<b>1.627.560.000</b>	
	Công ty Xây dựng Quảng Nam TNHH một thành viên	Xây lắp		1.627.560.000		1.627.560.000	
<b>4</b>	<b>Cấp điện tạm</b>		<b>36.101.000</b>	<b>36.101.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Công ty TNHH xây dựng CN Quảng Nam	Xây lắp	36.101.000	36.101.000			
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>		<b>253.396.000</b>	<b>359.796.000</b>	<b>0</b>	<b>106.400.000</b>	
	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai	Chi phí Quản lý dự án	253.396.000	359.796.000		106.400.000	
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>		<b>1.582.496.000</b>	<b>1.293.542.000</b>	<b>298.973.000</b>	<b>10.019.000</b>	
<b>1</b>	<b>Gói thầu số 1</b>		<b>270.436.000</b>	<b>225.000.000</b>	<b>45.436.000</b>	<b>0</b>	
1.1	Công ty CP Tư vấn xây dựng 533	Khảo sát thiết kế BVTC - dự toán (ban đầu)	143.315.000	120.000.000	23.315.000		
1.2	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Quảng Nam	Thẩm tra thiết kế dự toán (ban đầu)	16.892.000	15.000.000	1.892.000		
1.3	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Quảng Nam	Lập hồ sơ mời thầu (ban đầu)	10.582.000	10.000.000	582.000		
1.4	Ban Quản lý dự án hạ tầng	Lập hồ sơ mời thầu (điều chỉnh)	19.081.000		19.081.000		
1.5	Ban Quản lý dự án hạ tầng	Giám sát thi công	80.566.000	80.000.000	566.000		

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 16/8/2019		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
<b>2</b>	<b>Gói thầu số 2</b>		<b>1.134.406.000</b>	<b>911.858.000</b>	<b>232.567.000</b>	<b>10.019.000</b>	
2.1	Công ty Tư vấn xây dựng giao thông 533	Lập dự án (ban đầu)	195.742.000	200.000.000		4.258.000	
2.2	Công ty cổ phần Phú Cường Thịnh	Lập dự án (điều chỉnh)	104.862.000		104.862.000		
2.3	Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế và ĐTXD - Bộ Quốc phòng	Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán (ban đầu-gói thầu số 2)	110.021.000	100.000.000	10.021.000		
2.4	Công ty cổ phần Trí Cường	Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán (điều chỉnh - cả 3 gói thầu)	422.336.000	385.858.000	36.478.000		
2.5	C.ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai	Thẩm tra thiết kế - dự toán (ban đầu-gói thầu số 2)	14.628.000	13.000.000	1.628.000		
2.6	Công ty cổ phần Trí Thành	Thẩm tra thiết kế - dự toán (điều chỉnh - cả 3 gói thầu)	63.006.000	30.000.000	33.006.000		
2.7	C.ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai	Chi phí lựa chọn nhà thầu xây lắp (ban đầu)	3.239.000	9.000.000		5.761.000	
2.8	C.ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai	Giám sát thi công xây dựng (phần khối lượng Công ty Cấp thoát nước Quảng Nam thi công)	30.222.000	12.000.000	18.222.000		
2.9	Ban Quản lý dự án hạ tầng	Giám sát thi công xây dựng (phần khối lượng Công ty Tân Nhật Minh thi công)	190.350.000	162.000.000	28.350.000		
<b>3</b>	<b>Gói thầu số 1 (ban đầu)</b>		<b>175.970.000</b>	<b>155.000.000</b>	<b>20.970.000</b>	<b>0</b>	
3.1	Công ty Khảo sát thiết kế và tư vấn xây dựng Bộ Quốc phòng	Khảo sát thiết kế BVTC - dự toán (ban đầu)	148.336.000	130.000.000	18.336.000		
3.2	C.ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai	Thẩm tra thiết kế dự toán (ban đầu)	16.925.000	15.000.000	1.925.000		
3.3	C.ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai	Lập hồ sơ mời thầu (ban đầu)	10.709.000	10.000.000	709.000		
<b>4</b>	<b>Cấp điện tạm</b>		<b>1.684.000</b>	<b>1.684.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Công ty cổ phần Phú Cường Thịnh	Khảo sát thiết kế BVTC	1.684.000	1.684.000			
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>136.771.000</b>	<b>47.939.000</b>	<b>99.166.000</b>	<b>10.334.000</b>	
<b>1</b>	<b>Gói thầu số 1</b>		<b>33.650.000</b>	<b>20.000.000</b>	<b>23.984.000</b>	<b>10.334.000</b>	
1.1	Công ty Bảo Việt Quảng Nam	Bảo hiểm (gói thầu số 1)	9.666.000	20.000.000		10.334.000	
1.2	Công ty TNHH kiểm toán FAC chi nhánh Miền Trung	Kiểm toán quyết toán	14.100.000		14.100.000		
1.3	Sở Tài chính Quảng Nam	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	9.884.000		9.884.000		

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 16/8/2019		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
<b>2</b>	<b>Gói thầu số 2</b>		<b>102.621.000</b>	<b>27.439.000</b>	<b>75.182.000</b>	<b>0</b>	
2.1	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai	Thẩm định dự án (ban đầu)	7.439.000	7.439.000	0		
2.2	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai	Thẩm định dự án (điều chỉnh)	24.657.000	20.000.000	4.657.000		
2.3	Công ty Bảo Việt Quảng Nam	Bảo hiểm công trình	21.296.000		21.296.000		
2.4	Công ty TNHH Kiểm toán Quảng Việt	Kiểm toán báo cáo quyết toán (Phần khối lượng Công ty CP cấp thoát nước thi công)	7.341.000		7.341.000		
2.5	Công ty TNHH Kiểm toán FAC - CN miền Trung	Kiểm toán báo cáo quyết toán (Phần khối lượng Công ty Tân Nhật Minh thi công)	30.174.000		30.174.000		
2.6	Sở Tài chính Quảng Nam	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	11.714.000		11.714.000		
<b>3</b>	<b>Cấp điện tạm</b>		<b>500.000</b>	<b>500.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Sở Tài chính Quảng Nam	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	500.000	500.000			
<b>V</b>	<b>Chi phí bồi thường GPMB</b>		<b>15.684.231.875</b>	<b>15.596.499.851</b>	<b>285.163.729</b>	<b>197.431.705</b>	
1	Trung tâm phát triển quỹ đất TP Tam Kỳ	Bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư	15.253.707.146	15.451.138.851		197.431.705	
2	Trung tâm phát triển quỹ đất TP Tam Kỳ	Lập phương án bồi thường	274.566.729	123.400.000	151.166.729		
3	Ban Quản lý Khu KTM Chu Lai	Thẩm định phương án bồi thường	21.961.000	21.961.000			
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch TP Tam Kỳ	Thẩm định phương án bồi thường	200.000		200.000		
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch TP Tam Kỳ	Thẩm tra quyết toán	30.473.000		30.473.000		
6	Công ty TNHH kiểm toán FAC - CN Miền Trung	Kiểm toán báo cáo quyết toán	103.324.000		103.324.000		





TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 16/8/2019		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	